TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 05- 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 19/9/1986 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Ngô Thị H; Có vợ là Hoàng Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Hoàng Công V, sinh ngày 05/4/1987 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H(đã chết); Có vợ là Lê Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Nguyễn Thành L, sinh ngày 01/6/1986 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thị V; Có vợ là Cao Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Trần Nam K, sinh ngày 02/10/1991 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Sỹ H và bà Phạm Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/10/1992 tại xã C, h, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Trần Thị L và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Hàn Văn C, sinh ngày 27/02/1991 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hàn Văn C và bà Lê Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Lvà 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/12/2019, Lê Văn T, Trần Nam K, Hàn Văn C, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn T đến nhà Hoàng Công V ở thôn T, xã C xem đá bóng. Khi xem xong đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ đánh bài ăn tiền thì C, K, H, L, V đồng ý chơi. Mọi người ngồi tại chiếc chiếu trãi để ăn cơm trước đó, Viên lấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây có sẵn tại nhà để các bị cáo đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây (Tam bát cửu) các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây bỏ các cây từ 10 đến K, lấy 36 cây gồm từ Át đến 9. Trong số 06 người chơi thì có 01 người cầm cái, những người còn lại đặt cửa với người cầm cái, quy định mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng không được đặt cược thêm. Khi chơi người cầm cái chia mỗi người ba cây bài, quy định tính điểm là 10 cao nhất, 1 thấp nhất, các chất được tính từ cao xuống thấp là rô, cơ, nhép, bích; Khi có ba cây giống nhau gọi là "sáp", ba cây liên tiếp cùng nhau gọi là "đồng hoa". Khi chia bài xong, người chơi lật bài để so sánh với người cầm cái, ai cao bài hơn người cầm cái thì thắng và được người cầm cái trả tiền và ngược lại. Nếu người chơi có 10 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt cược, nếu "sáp" thì được nhân ba số tiền đặt cược, còn được "đồng hoa" thì được nhân bốn số tiền đặt cược, nếu được từ 9 điểm trở xuống thì được trả bằng số tiền đặt cược. Mỗi khi có người được 10 điểm thì người đó "cầm cái".

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ tuần tra Công an xã Công Liêm bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 6.000.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài, 01 chiếc chiếu trúc màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ trong bao quần của Hoàng Công V 7.000.000 đồng, thu giữ trong người Lê Văn T số tiền 2.800.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể vai trò và số tiền đánh bạc của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Hoàng Công V là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, sử dụng chiếu và bài có sẵn tại nhà, trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc đồng thời sử dụng 400.000 đồng và 2.800.000 đồng thu giữ trong người để dùng vào việc đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Thành L trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Trần Nam K trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Hàn Văn C trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc.

* Vật chứng:

- Tiền Việt Nam 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây;

- 01 (một) chiếc chiếu trúc màu vàng đã qua sử dụng;

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định số tiền 7.000.000 đồng thu giữ trong người Hoàng Công V không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Hoàng Công V.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 03/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Công V, Trần Nam K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc H và Hàn Văn C về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, V, L, K, H và C. Riêng bị cáo Trần Nam K có bố là bệnh binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Lê Văn T từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàng Công V từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyễn Thành L từ 21.000.000 đồng đến 24.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trần Nam K từ 21.000.000 đồng đến 24.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyễn Ngọc H từ 21.000.000 đồng đến 24.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Hàn Văn C từ 21.000.000 đồng đến 24.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu trúc màu vàng đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ, ngày 07/12/2019 tại nhà Hoàng Công V ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Lê Văn T, Hoàng Công V, Trần Nam K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc H và Hàn Văn C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền, bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 6.000.000đồng và 2.800.000 đồng trong người Lê Văn T là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ba cây cộng điểm được thua bằng tiền với số tiền 8.800.000 đồng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an, việc đánh bạc là tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Tính chất của đồng phạm là giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, hành vi phạm tội là bột phát. Bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc và dùng số tiền nhiều nhất 3.200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo V là chủ nhà đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và là người chuẩn bị bài và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc. Vì vậy, bị cáo T và bị cáo V có vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo L trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 2.000.000đồng để đánh bạc, bị cáo K trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.100.000đồng để đánh bạc, bị cáo H trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc, bị cáo C trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 400.000đồng để đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo L, K, H và C là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, sử dụng số tiền gần bằng nhau nên có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi đánh bạc.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Cả 6 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Nam K có bố là ông Trần Sỹ H là Bệnh binh hạng 2 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mục đích phạm tội là thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Các bị cáo đánh bạc trong thời gian ngắn, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên khi áp dụng hình phạt tiền cần xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt tương xứng với tính chất và vai trò của các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 8.800.000 đồng, trong đó 6.000.000đồng thu tại chiếu bạc và 2.800.000đồng thu giữ trong người bị cáo Lê Văn T có căn cứ xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu trúc màu vàng đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Công V, Trần Nam K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc H và Hàn Văn C, phạm tội " Đánh bạc"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 35 đối với các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Công V, Trần Nam K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc H và Hàn Văn C. Bị cáo Trần Nam K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt Lê Văn T 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Hoàng Công V 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Thành L 24.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 23.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Hàn Văn C 22.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Trần Nam K 21.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.800.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu trúc màu vàng đã cũ (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Công V, Trần Nam K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc H và Hàn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000
(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

Phạm Ngọc Sơn